

Số: 306/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 17 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 459/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

-Chị Nguyễn Diễm T, sinh năm 1997

-Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Cùng ngụ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: ấp N (ấp M), xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Chị Nguyễn Diễm T và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2016, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 07/4/2016. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng bất hòa, thường xuyên gây gổ nhau, vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2]Anh H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh cũng không yêu cầu chị T về cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Diễm T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị T, anh H không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Diễm T được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 28/7/2013 (phù hợp ý kiến cháu N) và cháu Nguyễn Hữu T, sinh ngày 21/12/2017.

Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Diễm T như sau:

-Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Tuyết N mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021.

-Cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hữu T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

-Về tài sản chung: Chị T, anh H khai không có nên không xem xét.

-Về nợ chung: Chị T, anh H khai không có nên không xét đến.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Diễm T và anh Nguyễn Văn H mỗi người chịu 150.000 đồng, tổng cộng 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001071 ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chị T, anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Bích Việt